

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 3 - 2022

V/v ly hôn giữa chị T và anh L

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Nghi

Bà Đặng Thị Thu Hương

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Cao Thị T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

ĐKHKT: Xóm , xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

Nơi ở hiện nay: Xóm , xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

**- Bị đơn:** Anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm , xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2022, bản tự khai ngày 14/02/2022 nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:* Chị và anh Vũ Ngọc L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 9 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên cãi chửi nhau. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L mãi chơi không tu trí làm ăn, gia trưởng, không quan tâm đến vợ con, mặc dù đã được chị, bạn bè, người thân khuyên giải nhưng anh L không thay đổi. Từ tháng 12/2021 chị bế con về nhà mẹ đẻ là bà Trần Thị T cư trú

tại xóm, xã N, huyện N ở, từ đó vợ chồng chị sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Ngọc L.

Về con chung: Giữa chị và anh L có 03 con chung là Vũ Khánh N, sinh ngày 09/12/2017; Vũ Bảo N, sinh ngày 22/8/2020 và Vũ Bảo A, sinh ngày 15/10/2021. Hiện con lớn đang ở với anh L, 02 con nhỏ ở với chị. Khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 03 con. Hiện nay chị đang làm tại công ty TNHH-YMANY có trụ sở tại xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định thu nhập bình quân mỗi tháng từ 10 triệu đến 12 triệu đồng, nên không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Trường hợp anh L không đồng ý giao 03 con cho chị nuôi thì chị đề nghị Tòa án giao con chung là Vũ Khánh N cho anh L nuôi dưỡng, chị nhận nuôi 02 con nhỏ là Vũ bảo N và Vũ Bảo A; chị và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Tại đơn đề nghị ngày 07/03/2022 bị đơn anh Vũ Ngọc L trình bày:* Anh và chị Cao Thị T đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 9 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, sau khi kết hôn vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vấn đề này cả hai người đã ngồi lại nói chuyện tìm cách khắc phục, sửa chữa nhưng không được. Từ ngày 15/01/2022 chị T đưa con về nhà đẻ ở, cũng đó vợ chồng anh đã sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, chị T làm đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho anh và chị T ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có 03 con chung tên tuổi của các con đúng như chị T trình bày, hiện con lớn đang ở cùng anh; 02 con nhỏ đang ở cùng chị T. Khi vợ chồng ly hôn anh nhất trí với ý kiến của chị T, anh tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Vũ Khánh N và chị T tiếp tục nuôi 02 con chung là Vũ Bảo N và Vũ Bảo A. Anh và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

*Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Cao Thị T và anh Vũ Ngọc L.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh N; chị T tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Vũ Bảo N và Vũ Bảo A. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L, chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị T và anh Vũ Ngọc L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Vũ Ngọc L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 22/9/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ cuối năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh L không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Ngọc L của chị Cao Thị T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh L có 03 con chung hiện con lớn đang ở với anh L, 02 con nhỏ đang ở cùng chị T;

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất chị T tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con là Vũ Bảo N, sinh ngày 22/8/2020 và Vũ Bảo A, sinh ngày 15/10/2021; anh L tiếp tục trực tiếp nuôi con Vũ Khánh N, sinh ngày 09/12/2017. Chị T và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét ý kiến và nguyện vọng của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận. Chị T và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị T và anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Chị Cao Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Cao Thị T và anh Vũ Ngọc L.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho chị Cao Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung là Vũ Bảo N, sinh ngày 22/8/2020 và Vũ Bảo A, sinh ngày 15/10/2021 và giao anh Vũ Ngọc L tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Vũ Khánh N, sinh ngày 09/12/2017. Chị T và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị Cao Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0004548, ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

(đã ký)

**Nguyễn Thị Ánh**